

Số: 40/TB-BV

An Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu Mua sắm vật tư y tế chương trình phòng chống mù lòa năm 2025 của bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Nguyễn Thị Phương Dung (nhân viên phòng Vật tư thiết bị y tế) – 0988.487.476;
 - Email: phuongdungag88@gmail.com;
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Gửi bản gốc báo giá và các tài liệu liên quan (nếu có) đến địa chỉ: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang, số 12B Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, đồng thời gửi file scan và file excel qua email: todauthau.bv3ckag@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:** Từ ngày 08 tháng 4 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 18 tháng 4 năm 2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục: Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm
- Mẫu báo giá: Theo phụ lục 2 đính kèm
- Địa điểm: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng khi nhà thầu thực hiện đầy đủ các yêu cầu ghi trong hợp đồng mua bán.

Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực màu xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu: VT, Tổ đấu thầu;

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Tuấn Huy

PHỤ LỤC

(Đính kèm thông báo số 40/TB-BV ngày 08/4/2025 của Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng –
Răng hàm mặt tỉnh An Giang)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Thủy tinh thể nhân tạo cứng	Thủy tinh thể nhân tạo cứng hậu phòng: Chất liệu PMMA. + Thiết kế còng chữ C. + Chỉ số khúc xạ ≥ 1.4 + Đường kính Optic $\geq 5\text{mm}$. Chiều dài $\geq 12.5\text{mm}$ + Dãy diop: 0 D - +30.0D	cái	300
2	Băng keo lụa 5cm x 5m	Chất liệu: Sản phẩm được chế tạo từ các chất liệu bằng vải lụa, chất dính là hạt keo nóng chảy. - Thông thoáng, mềm mại, co giãn theo chuyển động của da. - Sản phẩm mềm, mịn. - Không gây kích ứng da, không sót keo khi tháo băng	cuộn	12
3	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 10ml	Dung tích: 10ml, liền kim dùng một lần Nhựa y tế nguyên sinh. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Pít tông có khía bề gãy để hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, tiệt trùng. Kim các số: 25Gx1"; 23Gx1"; hoặc theo yêu cầu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016; CE	cái	600
4	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 3ml	Dung tích: 3ml, liền kim dùng một lần Nhựa y tế nguyên sinh. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Pít tông có khía bề gãy để hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, tiệt trùng.. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016; CE Kim các số: 25Gx1"; 23Gx1"; hoặc theo yêu cầu.	cái	600

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
5	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 5ml	Dung tích: 5ml, liền kim dùng một lần Nhựa y tế nguyên sinh. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Pít tông có hía bẻ gãy để hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, Tiệt trùng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016; CE Kim các số: 25Gx1"; 23Gx1"; hoặc theo yêu cầu.	cái	600
6	Bông y tế	Nguyên liệu: sợi bông cotton 100%, hút nước Quy cách: 1 kg/cuộn Loại: không tiết trùng	kg	3
7	Chỉ khâu Nylon 10/O	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6mm; Tiêu chuẩn ISO 13485	sợi	60
8	Dao 2.2mm-3.2mm (dao mổ phaco)	Dao mổ mắt chính (Clear Corneal Knifes) 2.2mm/2.8mm/3.0mm/3.2mm . Tạo đường hầm trong mổ Phaco, vật liệu: lưỡi thép không gỉ, vát 2 mặt, cán nhựa.	cây	60
9	Dao mổ mắt 15 độ	Dao mổ phụ (Stab Knifes) 15 độ Chọc tiền phòng trong mổ Phaco, vật liệu: lưỡi thép không gỉ, cán nhựa.	cây	60
10	Dây truyền dịch	Dây dẫn dài ≥ 1500 mm Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.1 mm Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm Chịu được áp lực đến 2 bar Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn Bao bì thân thiện với môi trường theo 94/62/EC Có chứng nhận EN ISO 13485:2016	sợi	75
11	Dung dịch nhầy dùng trong phẫu thuật mắt 1.8%	Sodium Hyaluronate 1.8% Trọng lượng phân tử: 2.9-3.8 million daltons, Độ nhớt: 450.000-750.000 mPa.s, Độ thẩm thấu: 270-400 mOsm/kg, Độ Ph: 6.8-7.6 Ống ≥ 1.5 ml	hộp	40

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
12	Dung dịch nhầy dùng trong phẫu thuật mắt 2%	Hydroxypropyl methyl cellulose 2.0%, độ nhầy khoảng 4000-5000 mPas, độ thẩm thấu: 270-400 mOsm / kg, pH: 6.8-7. Thể tích ≥ 2.0ml	Ống	300
13	Dung dịch nhuộm TTT Tryblue 0.06%, 1ml	Trypan Blue 0.06%. Lọ 1ml. Dung dịch màu xanh chứa trong lọ thủy tinh, tiệt trùng	lọ	20
14	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	Chất liệu cao su thiên nhiên, tiệt trùng, đạt tiêu chuẩn dùng trong y tế	đôi	1200
15	Kim tiêm 18G x 1 1/2"	Thép không gỉ, có đủ độ cứng, đầu kim sắc nhọn.	cây	600
16	Kim tiêm 26G x 1 1/2	Thép không gỉ, có đủ độ cứng, đầu kim sắc nhọn.	cây	600
17	Kim tiêm 26G x 1/2	Thép không gỉ, có đủ độ cứng, đầu kim sắc nhọn.	cây	600
18	Lưỡi dao mổ các số	Lưỡi dao mổ được làm bằng thép carbon không gỉ, bao gồm các size: 10,11,15	cái	600
19	Tăm bông thường	Chất liệu bông tự nhiên, thân nhựa	que	120
20	Đầu Sleeve	Dùng cho hệ thống phẫu thuật Phaco (Model: VISALIS 100)	cái	3





PHỤ LỤC 2- MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm yêu cầu báo giá số 40/TB-BV ngày 08/4/2025 của Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 40/TB-BV ngày 08/4/2025 của Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư y tế như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế:

STT Yêu cầu báo giá	TT Báo giá	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương g mại	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Mã hàng hóa	Mã HS	Phân loại TBYT A/B/C/ D (nếu có)	GP NK/ Số ĐK lưu hành (nếu có)	Hãng sản xuất	Nướ c sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (VND)
1															
...															

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng ...ngày kể từ ngàytháng ...năm 2025 [ghi ngày cụ thể nhưng không nhỏ hơn 120 ngày]. Giá đã bao gồm thuế, phí các loại và vận chuyển, bàn giao đến địa điểm Bên mua.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các vật tư y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

4. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: *[ghi rõ thông tin người phụ trách làm báo giá]*

....., ngày thángnăm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)